

Vai trò của tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng

Hoàng Thị Lan¹

¹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: hoanglantghv@gmail.com

Nhận ngày 19 tháng 10 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 11 năm 2016.

Tóm tắt: Đồng bằng sông Hồng là trung tâm của người Việt cổ; là cái nôi của các loại hình tín ngưỡng dân gian với rất nhiều hình thức tín ngưỡng (như: thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, thờ thành hoàng làng, thờ tổ nghề, thờ nữ thần/thờ mẫu...). Tín ngưỡng dân gian có vai trò quan trọng trong đời sống của người dân trong khu vực: đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh, tinh thần của nhân dân; giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức, làm phong phú hệ giá trị văn hóa của dân tộc; hình thành tình yêu gia đình, tình yêu quê hương đất nước, cố kết cộng đồng, củng cố tinh thần dân tộc; là môi trường nảy sinh, tích hợp và bảo tồn, chuyển tải giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian; Việt hóa các tôn giáo ngoại nhập.

Từ khóa: Tín ngưỡng, dân gian, đồng bằng sông Hồng.

Abstract: The Red River Delta area was the dwelling center of ancient Vietnamese, and also the cradle of various folk beliefs, such as the worshipping of ancestors, national heroes, tutelary gods, founders of the occupations, goddesses/mother goddesses...). The beliefs play an important role in the lives of local people, meeting their demands for spiritual cultural activities, creating loves and affections for their families, home villages and country, creating community cohesion, and consolidating the national spirit. They are the environment conducive to the birth, integration, preservation and transfer of folk cultural and artistic values, and the Vietnamization of exotic cultures.

Keywords: Folk, beliefs, Red River Delta.

1. Mở đầu

Trong đời sống tinh thần của người dân vùng đồng bằng sông Hồng, sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội chiếm một vị trí khá quan

trọng. Từ đổi mới đến nay, các sinh hoạt tín ngưỡng diễn ra hết sức sôi động. Bài viết này khái quát vai trò của tín ngưỡng dân gian trong đời sống xã hội của người dân vùng đồng bằng sông Hồng.

2. Tín ngưỡng dân gian với nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh, tinh thần của người dân

Một trong những vai trò quan trọng của hệ thống tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng là đã góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, tâm linh của người dân trong khu vực. Với khoảng 45.000 cơ sở tín ngưỡng dân gian và 7.039 lễ hội tín ngưỡng trong tổng số 7.966 lễ hội của cả nước [1] (trong đó tập trung nhiều ở vùng đồng bằng sông Hồng), tín ngưỡng dân gian đã và đang có sức ảnh hưởng lớn đối với đời sống xã hội. Sự gửi gắm niềm tin của người dân vào các vị thần linh thể hiện nhu cầu tìm kiếm sự che chở, sự cứu giúp của các lực lượng siêu nhiên trong khát vọng được giải thoát khỏi khổ đau, vươn tới cuộc sống công bằng, hạnh phúc.

Tín ngưỡng dân gian không chỉ thỏa mãn nhu cầu tâm linh, mà còn góp phần thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt văn hoá nghệ thuật của một bộ phận nhân dân. Đến với các sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội, người dân được tham gia và thưởng thức các loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc như: nghệ thuật chầu văn và những điệu múa lên đồng trong tín ngưỡng thờ mẫu; các tích diễn, trò diễn diễn tả cuộc đời, sự nghiệp của các vị thần linh được thờ phụng trong các lễ hội... Thông qua các loại hình nghệ thuật dân gian, người dân được trở về với các giá trị văn hoá của cha ông, làm sống lại các phong tục, tập quán từ ngàn xưa của dân tộc. Khi tham gia vào các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, một mặt người dân được thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần, tâm linh; mặt khác, họ tìm được chỗ dựa tin cậy vô hình vào thần thánh, tạo cho họ sự bình tâm, sự tự tin hơn vào bản thân để vượt qua những khó khăn, bất trắc trong cuộc sống. Điều đó cho thấy, tín ngưỡng dân gian đã phần nào thỏa mãn nhu cầu tâm

linh nói riêng và nhu cầu văn hóa tinh thần nói chung của đông đảo nhân dân.

3. Tín ngưỡng dân gian với hệ giá trị văn hóa của dân tộc

Tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng chứa đựng nhiều giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc, đặc biệt là rất đề cao giá trị đạo đức “ăn quả nhớ người trồng cây”, biết ơn những người đã có công sinh thành, người có công với dân, với nước. Đối với đa phần người dân ở khu vực đồng bằng sông Hồng, tín ngưỡng Thờ cúng tổ tiên được biểu hiện ở cả ba cấp độ: gia đình, làng xã, quốc gia. Trong gia đình, dòng họ, người Việt thờ cúng ông bà, cha mẹ, ông tổ của dòng họ, những người có chung huyết thống; ở cấp độ làng, xã, người Việt thờ cúng thành hoàng làng, các ông tổ nghề, những người có công khai hoang, lập làng, dựng ấp, giúp dân giữ làng, giúp dân đánh giặc; ở cấp độ quốc gia, người Việt thờ cúng Vua Hùng, người có công dựng nước. Thờ cúng tổ tiên với 3 cấp độ như trên đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân về các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của gia đình, làng xã, quốc gia, dân tộc.

Cùng với các giá trị đạo đức, tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng còn là phương thức để người dân bày tỏ tinh thần yêu nước, biết ơn hiền tài và lòng tự hào dân tộc. Với rất nhiều cơ sở thờ cúng các anh hùng dân tộc được xây dựng ở nhiều địa phương trong khu vực (như: đền thờ Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, đền thờ các Vua Đinh, Vua Lê, Vua Lý, Vua Trần...), người dân vùng đồng bằng sông Hồng không chỉ thể hiện lòng biết ơn với tiền nhân mà còn rất tự hào về lịch sử hào hùng dựng nước và giữ nước của cha ông.

Hơn thế nữa, ở một mức độ nhất định, hệ thống tín ngưỡng dân gian đã góp phần làm phong phú hệ giá trị văn hóa dân tộc. Với tâm thức đa thần và niềm tin vào hệ thống thần linh khá đậm nét, lối ứng xử của người Việt trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với bản thân và giữa con người với thiên nhiên từ trong lịch sử đã dần được hình thành và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của thế lực thiêng. Vì vậy, từng bước các triết lý về cuộc sống (như: uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, tôn vinh người có công với làng, với nước...) đã dần được hình thành, góp phần làm phong phú hệ giá trị văn hóa của người Việt.

Như vậy, tín ngưỡng dân gian đã góp phần định hình các quan hệ xã hội theo những khuôn mẫu nhất định. Đến lượt mình, các khuôn mẫu ấy lại quy định hành vi, cách ứng xử của con người với cộng đồng và với bản thân mình. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng, không phải tín ngưỡng dân gian quy định nhận thức của con người, quy định hệ giá trị văn hóa mà ngược lại, chính đời sống hiện thực và điều kiện sinh hoạt vật chất của con người quy định hệ giá trị văn hóa, và quy định ngay cả chính bản thân các loại hình tín ngưỡng. Đến lượt mình, tín ngưỡng dân gian góp phần củng cố nhận thức và hệ giá trị văn hóa dân tộc.

4. Tín ngưỡng dân gian với sự hình thành tình yêu gia đình, tình yêu quê hương đất nước, cố kết cộng đồng, củng cố tinh thần dân tộc

Với người Việt nói chung, người Việt vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng, đến với các sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội trước hết là sự thể hiện lòng biết ơn, niềm tin vào sự

phù trợ của tổ tiên, của thành hoàng và các vị thần linh. Niềm tin ấy đã góp phần hình thành tình cảm của con người trong các mối quan hệ xã hội.

Thờ cúng tổ tiên giúp cho mỗi cá nhân hướng về cội nguồn bản thân, giáo dục đạo lý “uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”, hình thành tình cảm yêu thương, gắn bó, sẻ chia giữa những người cùng huyết thống, thúc đẩy các cá nhân có trách nhiệm hơn trong việc giữ gìn truyền thống gia đình. Tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, thờ tổ nghề, thờ anh hùng dân tộc, thờ cúng Vua Hùng giúp cho mỗi cá nhân hướng đến một vị tổ, vị thần linh chung của cộng đồng; giáo dục lòng biết ơn đối với tiền nhân; góp phần hình thành và củng cố tình yêu của mỗi người đối với làng xã, cộng đồng, quê hương, đất nước.

Tín ngưỡng dân gian còn là phương thức quy tụ cộng đồng, kết nối giữa cá nhân, gia đình, dòng họ, làng xã và cộng đồng dân tộc. Từ trong truyền thống, cấu trúc xã hội Việt Nam đã được xây dựng dựa trên ba trụ cột nền tảng: gia đình, làng, nước. Với người Việt, cái Ta cá nhân luôn được đặt trong cái Ta làng, xã, cộng đồng, con người gắn cá nhân mình trong cái chung của họ mạc, làng, xã. Ý thức cộng đồng luôn được đề cao. Cộng đồng làng, xã cũng là gia đình và quốc gia - dân tộc là một gia đình lớn. Vì vậy, việc thực hành các hình thức tín ngưỡng dân gian như thờ cúng tổ tiên, thờ các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa... chính là một trong những phương thức quy tụ cộng đồng, củng cố cấu trúc xã hội truyền thống.

Trong gia đình Việt Nam, việc cưới hỏi, tang ma hay trước những bước ngoặt lớn của đời người không thể không có lễ nghi nhất định với gia tiên cũng như với hệ thống chư thần. Việc thờ cúng ông bà, tổ tiên, ngoài thể hiện đạo lý hiếu nghĩa và

tình cảm máu thịt giữa những người cùng huyết thống, còn là ý thức chung về nguồn cội, về truyền thống gia đình, dòng họ. Lòng tôn kính và việc thực hành các nghi thức thờ cúng tổ tiên góp phần giúp các thành viên trong gia đình, họ tộc gắn bó, đoàn kết. Việc thờ cúng các vị thành hoàng làng, các tổ nghề đã gắn kết các cá nhân trong cộng đồng, góp phần củng cố sức mạnh làng xã. Thờ cúng các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hóa đã góp phần tôn vinh những người có công với dân với nước, giáo dục đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, qua đó nâng cao ý thức cộng đồng, củng cố tinh thần dân tộc. Thực tế lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh rằng, tín ngưỡng dân gian đôi khi có sức mạnh rất lớn trong việc nâng cao ý thức tự chủ, tự cường dân tộc. Bài thơ thần của Lý Thường Kiệt được công bố trong điện thờ thần Hát Môn bên bờ sông Như Nguyệt đã trở thành lời hiệu triệu của khí thiêng sông núi, của thế lực thần linh nên sức mạnh được nhân lên gấp bội, giúp dân tộc ta chiến thắng kẻ thù là một trong những bằng chứng rõ ràng nhất.

5. Tín ngưỡng dân gian với việc nảy sinh, tích hợp và bảo tồn, chuyển tải giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian

Ở Việt Nam nói chung, vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng, tín ngưỡng dân gian đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật dân gian. Trong không gian thiêng của các loại hình tín ngưỡng dân gian có sự góp mặt của rất nhiều loại hình nghệ thuật như: điêu khắc, hội họa, diễn xướng... Rất nhiều những tác phẩm nghệ thuật có giá trị đặc sắc được thể hiện trong các công trình tín ngưỡng dân

gian như đình, đền, miếu, phủ... Nội dung của những tác phẩm nghệ thuật này thường gắn liền với đối tượng thần linh được thờ phụng hoặc mang tính biểu tượng thiêng cho nơi thờ cúng, hướng tới khát vọng về cuộc sống hạnh phúc, no đủ, an khang, thịnh vượng.

Thậm chí, ngay trong hoạt động của một loại hình tín ngưỡng cũng đã có sự góp mặt của nhiều loại hình nghệ thuật. Hầu đồng trong tín ngưỡng thờ mẫu Tứ phủ là một ví dụ điển hình. Trong hầu đồng, ngoài nghệ thuật trang phục, nghệ thuật âm nhạc còn có cung văn, điệu múa hòa trộn tạo nên một tổng hợp sân khấu diễn xướng vô cùng sôi động của người Việt.

Không chỉ là môi trường nảy sinh, tích hợp các giá trị văn hóa nghệ thuật, tín ngưỡng dân gian còn góp phần dung dưỡng, bảo tồn và chuyển tải các giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc. Các lễ hội tín ngưỡng được tổ chức hàng năm là dịp để con người vui chơi, giải trí, giao tiếp và cũng là môi trường để nhiều sinh hoạt văn hóa nghệ thuật được tái diễn, được tôn vinh, bảo tồn và chuyển tải qua các thế hệ. Các diễn xướng và trò diễn dân gian nhằm tái hiện lại công lao của các thần, thánh rất đa dạng, phong phú, trong đó có thể kể đến các diễn xướng và trò diễn tiêu biểu, như: đại diễn xướng các trận đánh giặc Ân của anh hùng Thánh Gióng (lễ hội làng Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội); múa cờ lau tập trận của vua Đinh (lễ hội đền Vua Đinh, Hoa Lư, Ninh Bình); diễn xướng kể về công lao các vị thánh trong Tứ phủ công đồng (lễ hội Phù Dày, Nam Định); các trò đua tài, đua trí (như: đấu vật, đấu võ, chọi trâu, cờ người, cờ tướng...). Các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật diễn ra trong không gian và thời gian thiêng của lễ hội tín ngưỡng không đơn thuần là các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật đời thường mà trở thành những sinh hoạt văn hóa nghệ

thuật mang tính thiêng. Khi đã được thiêng hóa, các giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian sẽ có sức sống lâu bền và có môi trường tốt để trao truyền qua các thế hệ.

Tín ngưỡng, lễ hội không chỉ là môi trường bền vững bảo lưu các giá trị văn hóa nghệ thuật dân gian mà còn là môi trường dân tộc, thờ mẫu, thờ thần, thờ các danh nhân văn hóa của dân tộc. Sự tác động của hệ thống tín ngưỡng dân gian đến Phật giáo trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc đã làm hình thành khá phổ biến những ngôi chùa Phật giáo vùng đồng bằng sông Hồng với mô hình tiền Phật - hậu mẫu hoặc tiền Phật - hậu thần. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa của Nho giáo, Lão giáo qua lăng kính của người Việt cũng đã được dung nạp, chuyển tải vào trong các sinh hoạt Phật giáo.

Ngô Đức Thịnh đã hoàn toàn có lý khi cho rằng: xét cho cùng, mọi hệ thống biểu tượng của tôn giáo, tín ngưỡng đều là hệ thống biểu tượng của văn hoá, nó vừa chứa đựng hệ giá trị của dân tộc đồng thời là sự thể hiện bản sắc và các sắc thái của dân tộc trong một thời đại nhất định. Trong hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng đã sản sinh, tích hợp và bảo tồn nhiều hiện tượng văn hoá nghệ thuật mang sắc thái dân tộc độc đáo. Nếu nhìn vấn đề theo phương pháp hệ thống, thì chính tôn giáo, tín ngưỡng là các yếu tố nhân lõi tạo nên hệ thống ấy. Còn các hiện tượng văn hoá nghệ thuật chỉ là các yếu tố phát sinh. Điều này cắt nghĩa rằng, không thể cắt rời các yếu tố tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá kèm theo. Bất cứ một thứ tôn giáo, tín ngưỡng nào xét về bản chất của nó không bao giờ hướng tới cái xấu, cái độc ác mà luôn khuyến khích làm điều thiện, vươn tới cái đẹp, cái cao cả vì lợi ích bản thân và cộng đồng.

6. Tín ngưỡng dân gian với các tôn giáo ngoại nhập

Các tôn giáo ngoại nhập khi vào Việt Nam, dù nhanh hay chậm, ở những mức độ khác

nhau, đều ít nhiều bị Việt hóa bởi hệ thống tín ngưỡng dân gian của người Việt. Phật giáo khi vào Việt Nam đã nhanh chóng hòa nhập với hệ thống tín ngưỡng dân gian bản địa. Chính vì vậy, trong Phật giáo Việt Nam có cả thờ cúng tổ tiên, thờ anh hùng dân tộc, thờ mẫu, thờ thần, thờ các danh nhân văn hóa của dân tộc. Sự tác động của hệ thống tín ngưỡng dân gian đến Phật giáo trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc đã làm hình thành khá phổ biến những ngôi chùa Phật giáo vùng đồng bằng sông Hồng với mô hình tiền Phật - hậu mẫu hoặc tiền Phật - hậu thần. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa của Nho giáo, Lão giáo qua lăng kính của người Việt cũng đã được dung nạp, chuyển tải vào trong các sinh hoạt Phật giáo.

Với Công giáo, một tôn giáo có quá trình lịch sử dài ở Việt Nam ít có sự dung hòa với hệ thống tín ngưỡng dân gian bản địa, nhưng không vì thế mà Công giáo Việt Nam hoàn toàn xa lạ với các giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống của dân tộc. Trải qua quá trình Việt hóa, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng tộc, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng cũng đã ít nhiều có tác động làm thay đổi dân quan niệm và thái độ của tổ chức tôn giáo, thay đổi sinh hoạt tín ngưỡng của tín đồ Công giáo Việt Nam. Hiện nay, người Công giáo Việt Nam nói chung, người Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng đã được Giáo hội cho phép kính nhớ tổ tiên, được lập bàn thờ tổ tiên dưới bàn thờ Chúa. Hay trong các xứ, họ đạo Công giáo trong vùng, nghi lễ thờ phụng Thánh quan thầy cũng được người Công giáo thực hiện với nhiều nghi lễ dân gian giống như tín ngưỡng thành hoàng làng của người Việt.

Có thể nói, hệ thống tín ngưỡng dân gian bản địa đã góp phần Việt hóa các tôn giáo

ngoại nhập. Sự dung hòa giữa các tôn giáo ngoại nhập với hệ thống tín ngưỡng dân gian bản địa đã giúp cho các tôn giáo ngoại nhập xích lại gần hơn với các giá trị văn hóa dân tộc. Mặt khác, giá trị văn hóa dân tộc có trong các loại hình tín ngưỡng dân gian cũng đã được dung dưỡng, bảo tồn thông qua các sinh hoạt tôn giáo.

7. Kết luận

Bên cạnh vai trò tích cực nói trên, hoạt động tín ngưỡng dân gian vùng đồng bằng sông Hồng những năm gần đây cũng đưa lại không ít hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Trong nhiều gia đình và dòng tộc, ma chay, giỗ chạp được tổ chức linh đình; phong trào xây dựng mồ mã, nhà thờ họ, từ đường diễn ra rầm rộ bất chấp đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn; các hủ tục trong cưới hỏi, tang ma (như xem ngày, kén giờ, giải trùng tang, bắt ma trừ tà...) cũng đang có xu hướng gia tăng. Các sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng đang có nhiều diễn biến phức tạp theo chiều hướng tiêu cực, tác động xấu tới xã hội. Nhiều ý nghĩa tốt đẹp ban đầu của các loại hình tín ngưỡng đang dần bị hiểu thiên lệch và thực hành biến dạng. Nhiều lễ hội tín ngưỡng đã bị các nhu cầu trần tục của con người làm cho vẩn đục. Cái thiêng và lòng thành kính trong hoạt động tín ngưỡng, lễ hội đã và đang dần bị thay thế bằng cái dung tục, tầm thường, làm cho các lễ hội tín ngưỡng ngày càng trở nên xô bồ, bát nháo.

Thực tế nói trên đã và đang đặt ra nhiều vấn đề cho các cơ quan nghiên cứu, các nhà hoạch định và thực thi chính sách để tín ngưỡng dân gian phát huy vai trò tích cực, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của nó đối với xã hội; để tín ngưỡng dân gian trở thành một trong những nhân tố tăng cường nội lực cho văn hóa dân tộc, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Thống kê cơ sở tín ngưỡng, di tích lịch sử và lễ hội*, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Duy Hình (1996), *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Hồ Hoàng Hoa (1998), *Lễ hội - Một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Đức Lữ (Chủ biên) (1997), *Góp phần tìm hiểu tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [5] Trần Đăng Sinh (2010), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Ngô Đức Thịnh (2009), *Đạo Mẫu Việt Nam*, t.1,2, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.